

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 98/2021/HS-ST
Ngày 18-6-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Đại

Bà Vũ Thị Phương Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn Phiên tòa số 98/2021/HS-QĐ ngày 07/6/2021 đối với bị cáo:

Vũ Tuấn T, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M và bà Nguyễn Thị Kim T; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 19/02/2021, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2021; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1986; nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1995; nơi cư trú: Đường C, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định, Vũ Tuấn T đã nảy sinh ý định cho vay tiền để lấy lãi, hình thức cho vay “lãi nằm”, cụ thể: khi khách hàng liên hệ với T vay một khoản tiền gọi là nợ gốc, T sẽ thỏa thuận với khách về mức lãi suất, dao động từ 5.000 đồng đến 6.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày tính trên nợ gốc, tiền lãi vay khách hàng trả T theo tháng (01 tháng tính là 30 ngày), ngày trả lãi do T và người vay tiền thống nhất ấn định, không cộng lãi vào gốc để tính lãi kỳ sau, khi nào khách không vay tiền nữa thì mới phải trả tiền nợ gốc. Đến hạn trả tiền lãi, T sẽ trực tiếp đến gặp người vay tiền để lấy hoặc chuyển vào tài khoản của T tại ngân hàng.

Khoảng 18 giờ ngày 19/02/2021, tại nhà anh Nguyễn Xuân B Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang Vũ Tuấn T đang thu 5.000.000 đồng tiền lãi vay của anh B đóng cho T.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Tuấn T, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Đại D, Nguyễn Hoàng A khai nhận: Qua quen biết xã hội, trong khoảng thời gian từ ngày 27/5/2020 đến ngày 19/02/2021 các anh B, D (vay hộ Nguyễn Mai A), Hoàng A đã hỏi vay tiền của T nhiều lần và được T đồng ý cho vay lãi, cụ thể:

Lần 1: Ngày 27/5/2020 T cho anh B vay 30.000.000 đồng, với lãi suất là 5.000 đồng /1 triệu đồng /ngày (tương đương với lãi suất 182.5% /năm), anh B có viết “giấy mượn tiền” giao cho T giữ, mỗi tháng anh B phải đóng tiền lãi vay cho T là 4.500.000 đồng. Anh B đã đóng tiền lãi vay cho T được 08 tháng với tổng số tiền là 36.000.000 đồng. Theo quy định của pháp luật số tiền lãi T được thu của anh B tối đa là 20%/năm (tương đương số tiền 3.945.205 đồng), T đã thu lợi bất chính số tiền 32.054.795 đồng.

Lần 2: Ngày 29/5/2020, T tiếp tục cho anh B vay 20.000.000 đồng, với lãi suất là 5.000 đồng /1 triệu đồng /ngày (tương đương với lãi suất 182.5% / năm), hai bên không viết giấy vay tiền, mỗi tháng anh B phải đóng tiền lãi vay cho T là 3.000.000 đồng. Anh B đã đóng tiền lãi vay cho T được 08 tháng với tổng số tiền là 24.000.000 đồng. Theo quy định của pháp luật số tiền lãi T được thu của anh B tối đa là 20%/năm (tương đương số tiền 2.630.136 đồng), T đã thu lợi bất chính số tiền 21.369.864 đồng.

Lần 3: Ngày 22/6/2020, T tiếp tục cho anh B vay 50.000.000 đồng, với lãi suất là 6.000 đồng/1 triệu đồng/ngày (tương đương với lãi suất 219%/năm), khi giao tiền cho B thì T cắt luôn tiền lãi vay là 16.500.000 đồng (gồm: 9.000.000 đồng lãi vay lần này và 7.500.000 đồng lãi vay của khoản nợ gốc cũ nêu trên), còn lại đưa cho B 33.500.000 đồng. Anh B đã đóng tiền lãi vay cho T được 07 tháng với tổng số tiền

là 63.000.000 đồng. Theo quy định của pháp luật số tiền lãi T được thu của anh B tối đa là 20%/năm (tương đương số tiền 5.753.425 đồng), T đã thu lợi bất chính số tiền 57.246.575 đồng.

Lần 4: Ngày 20/7/2020, T tiếp tục cho anh B vay 50.000.000 đồng, với lãi suất là 6.000 đồng /1 triệu đồng /ngày (tương đương 219% / năm). T cắt lãi luôn của khoản vay này là 9.000.000 đồng, đồng thời khấu trừ luôn tiền nợ lãi vay cũ là 16.500.000 đồng. Còn lại T đưa cho B số tiền là 24.500.000 đồng. Để đảm bảo cho việc T cho anh B vay tiền, T yêu cầu anh B phải viết giấy bán xe mô tô biển kiểm soát 15B2-140.64 giao cho T giữ, cùng với 01 sổ hộ khẩu, 01 hộ chiếu, 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15B2-140.64 đều mang tên Nguyễn Xuân B để làm tin. Anh B đã đóng tiền lãi vay cho T được 06 tháng với tổng số tiền là 54.000.000 đồng. Theo quy định của pháp luật số tiền lãi T được thu của anh B tối đa là 20%/năm (tương đương số tiền 4.931.506 đồng), T đã thu lợi bất chính số tiền 49.068.494 đồng.

Lần 5: Ngày 04/12/2020, T cho anh Nguyễn Đại D vay số tiền 50.000.000 đồng (anh D đứng tên vay hộ chị Nguyễn Thị Mai A, là vợ của Nguyễn Xuân B), với lãi suất 5.000 đồng/ 1 triệu đồng/ ngày (tương đương lãi suất 182,5%/năm), thời hạn vay 01 tháng. Đến ngày 04/01/2021, chị Mai A đã trả hết khoản nợ này cho T với tổng số là 57.500.000 đồng (trong đó có 7.500.000 đồng tiền lãi vay). Theo quy định của pháp luật số tiền lãi T được thu của chị Mai A tối đa là 20%/năm (tương đương số tiền 822.000 đồng). T đã thu lợi bất chính số tiền 6.678.000 đồng.

Lần 6: Ngày 30/12/2020, T cho anh Nguyễn Hoàng A vay 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/ 1 triệu đồng/ ngày (tương đương với lãi suất 182,5%/ năm), Hoàng A đã đóng tiền lãi vay cho T 02 tháng bằng 6.000.000 đồng (chưa trả T tiền nợ gốc thì T bị bắt). Theo quy định của pháp luật số tiền lãi T được thu của Hoàng A tối đa là 20%/năm (tương đương số tiền 657.534 đồng), T đã thu lợi bất chính số tiền 5.342.466 đồng.

Lần 7: Ngày 07/01/2021, Hoàng A tiếp tục vay của T số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 6.600 đồng/ 1 triệu đồng/ ngày (tương đương với lãi suất 240,9%/ năm), thời hạn vay 01 tháng. Sau khi Hoàng A viết “giấy mượn tiền” giao cho T xong, T thu luôn tiền lãi vay là 3.000.000 đồng, còn 12.000.000 đồng T giao cho Hoàng A. Đến ngày 06/02/2021, Hoàng A đã trả nợ gốc cho T 15.000.000 đồng. Theo quy định của pháp luật số tiền lãi T được thu của Hoàng A tối đa là 20%/năm (tương đương số tiền 246.575 đồng), T đã thu lợi bất chính số tiền 2.753.425 đồng.

Ngoài ra, các anh B, Hoàng A và Mai A còn khai mục đích vay tiền của T để hoạt động kinh doanh và giải quyết việc gia đình. Nguyễn Đại D khai chỉ đứng tên trong giấy vay tiền hộ Mai A, trên thực tế việc giao dịch vay tiền, nhận tiền là do T và Mai A trực tiếp giao dịch với nhau, anh D không được biết.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại nhà T:

Số tiền 5.000.000 đồng (đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, Hải Phòng).

- 01 Đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15B2-140.64 mang tên Nguyễn Xuân B; 01 Giấy phép lái xe số T360212 mang tên Nguyễn Xuân B; 01 Sổ hộ khẩu số 280601097, chủ hộ là Lê Thị T sinh năm 1954, trú tại Chùa Hàng, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng (mẹ đẻ của anh Nguyễn Xuân B); 01 Hộ chiếu số C4468212 mang tên Nguyễn Xuân B, đây là những giấy tờ tùy thân, đăng ký tài sản của anh Nguyễn Xuân B; 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoàng A, 01 Đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15B3-834.73 mang tên Nguyễn Hoàng A, đây là những giấy tờ tùy thân, đăng ký tài sản của anh Nguyễn Hoàng A. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại anh Nguyễn Xuân B và trả lại cho anh Nguyễn Hoàng A.

- 02 Giấy mượn tiền, 01 giấy bán xe do anh Nguyễn Xuân B viết để vay tiền của T; 01 Giấy mượn tiền, 01 Giấy bán xe do anh Nguyễn Hoàng A viết để vay tiền của T; 01 Giấy mượn tiền do anh Nguyễn Đại D viết để vay tiền của T hộ chị Nguyễn Thị Mai A; 01 Giấy mượn tiền do anh Nguyễn Tuấn Minh viết để vay tiền của T, chuyển vào hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 79/CT-VKSNQ ngày 29/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Vũ Tuấn T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Vũ Tuấn T khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như trên. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất. Về số tiền gốc và lãi trong hạn trong giao dịch vay tiền, bị cáo sẽ tự thỏa thuận với những người vay tiền không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng đã được công bố lời khai có trong hồ sơ, cụ thể: Anh Nguyễn Xuân B yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền thu lời bất chính là 159.739.728 đồng; chị Mai A yêu cầu bị cáo trả lại số tiền tiền thu lời bất chính là 6.678.000 đồng. Anh Nguyễn Hoàng A đã nhận đủ số tiền thu lời bất chính do bị cáo T trả lại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác. Ngoài ra anh Nguyễn Hoàng A xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về số tiền gốc và lãi trong hạn trong giao dịch vay tiền, anh B, chị Mai A, anh Hoàng A đề nghị tự thỏa thuận với bị cáo T, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Kiểm sát viên tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh. Tuy nhiên do bị cáo thực hiện hành vi cho vay lãi nặng nhiều lần, trong đó 3 lần thu lời bất chính mỗi lần đều trên 30.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết phạm tội nhiều lần. Do đó, tại phiên tòa Kiểm sát viên rút tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”

đối với bị cáo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Tuấn T về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với mức hình phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại chị Mai A số tiền thu lời bất chính là 6.678.000 đồng, trả lại anh B số tiền thu lời bất chính là 159.739.728 đồng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo số tiền 5.000.000 đồng; Bị cáo phải nộp lại số tiền 253.986.381 đồng là tiền công cụ phương tiện phạm tội để sung ngân sách nhà nước. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo Vũ Tuấn T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/5/2020 đến 19/02/2021, Vũ Tuấn T đã 07 lần cho các anh Nguyễn Xuân B, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thị Mai A vay tổng số tiền là 235.000.000 đồng với lãi suất dao động từ 182,5%/năm đến 240,9%/năm (gấp từ khoảng 9,1 lần đến 12 lần so với mức lãi vay tối đa theo quy định của pháp luật), thu lời bất chính số tiền 174.513.619 đồng.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự”.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Trong khoảng thời gian từ ngày 27/5/2020 đến 19/02/2021, Vũ Tuấn T đã 07 lần cho các anh Nguyễn Xuân B, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thị Mai A vay lãi nặng, trong đó có 3 lần cho vay mỗi lần thu lời bất chính số tiền trên 30.000.000 triệu đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội

nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên rút tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” đối với bị cáo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật và hành vi bị cáo thực hiện.

[6] Quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp tiền vào ngân sách nhà nước, bồi thường một phần thiệt hại để chữa khắc phục hậu quả, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, làm ảnh hưởng đến tình hình ổn định của các giao dịch cho vay tiền trong xã hội, gây thiệt hại cho người vay tiền. Tuy nhiên xét hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; đã tự nguyện nộp ngân sách nhà nước số tiền công cụ phương tiện phạm tội, tự nguyện nộp tạm ứng tiền vào ngân sách nhà nước để đảm bảo thi hành hình phạt, gia đình bị cáo có đơn cam kết giúp bị cáo thi hành hình phạt tiền. Do vậy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội và tình hình tài sản của bị cáo theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã nộp số tiền 95.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, Hải Phòng theo Biên lai thu tiền số 0006269 ngày 17/6/2021 để đảm bảo thi hành hình phạt tiền, vì vậy cần trừ cho bị cáo số tiền này vào nghĩa vụ thi hành hình phạt tiền.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên bị cáo không phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Số tiền bị cáo thu lời bất chính là 174.513.619 đồng, trong đó 8.095.891 đồng là tiền của Hoàng A; 6.678.000 đồng là của Mai A, 159.739.728 đồng là tiền của B. Trong quá trình giải quyết vụ án, Hoàng A có đơn trình bày thể hiện đã nhận đủ số tiền thu lời của bị cáo T trả lại và không đề nghị T phải thanh toán trả một khoản tiền gì khác. Tại đơn đề nghị của B và Mai A đều đề nghị bị cáo T phải thanh toán trả lại khoản tiền thu lời bất chính là tiền lãi cao hơn so với quy định. Vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 468; Điều 123; khoản 2 Điều 131 Bộ luật dân sự buộc bị cáo T phải thanh toán trả anh B 159.739.728 đồng và trả lại chị Mai A số tiền 6.678.000 đồng.

[9] Về khoản tiền nợ gốc và lãi trong giới hạn 20%/năm các bên đã thực hiện trong giao dịch vay tiền là hợp pháp. Tuy nhiên bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Trong khoảng thời gian từ ngày 27/5/2020 đến 19/02/2021, Vũ Tuấn T đã 07 lần cho vay nặng lãi với tổng số tiền gốc cho vay là 235.000.000 đồng và số tiền lãi trong hạn tối đa theo quy định pháp luật là 20%/năm đối với các lần cho vay là: 18.986.381 triệu đồng, tổng số tiền là 253.986.381 đồng. Xét đây là công cụ phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo đã nộp tạm ứng số tiền 235.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước theo Biên lai thu tiền số 0006268 ngày 17/6/2021 để thi hành khoản tiền trên. Ngoài ra số tiền 5.000.000 đồng thu của bị cáo đang tạm giữ tại cơ quan thi hành án cần đối trừ vào khoản tiền nộp ngân sách nhà nước. Vì vậy bị cáo cần nộp thêm số tiền 13.986.381 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[11] Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Vũ Tuấn T còn cho anh Nguyễn Tuấn Minh sinh năm 1996, trú tại số 5/21/172 Cát Linh, phường Trảng Cát, quận Hải An, Hải Phòng vay số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 02/01/2021, lãi suất 5.000 đồng/ 1 triệu đồng/ ngày (tương đương với lãi suất 182,5%/năm). Cơ quan điều tra đã xác minh, hiện anh Minh vắng mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[12] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.320.886 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án về trách nhiệm dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Vũ Tuấn T số tiền 220.000.000 (hai trăm hai mươi) triệu đồng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Bị cáo đã tạm ứng số tiền 95.000.000 triệu đồng theo Biên lai thu tiền số 0006269 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là số tiền 125.000.000 (một trăm hai mươi lăm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp số tiền 253.986.381 (hai trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm tám mươi một) đồng để sung ngân sách nhà nước. Bị cáo đã tạm ứng số tiền 235.000.000 theo Biên lai thu tiền số 0006268 ngày 17/6/2021 và 5.000.000 vật chứng thu của bị cáo theo biên lai thu tiền số 0006254 ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, Hải Phòng được trừ vào nghĩa vụ nộp tiền của bị cáo. Bị cáo còn phải nộp số tiền 13.986.381 (mười ba triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm tám mươi một) đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 468; Điều 123; khoản 2 Điều 131 Bộ luật Dân sự.

- Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mai A số tiền là 6.678.000 (sáu triệu sáu trăm bảy mươi tám triệu) đồng.

- Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Xuân B số tiền là 159.739.728 (một trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi tám) đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Mai A, anh Nguyễn Xuân B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Tuấn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.320.886 (tám triệu ba trăm hai mươi nghìn tám trăm tám mươi sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo Vũ Tuấn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Xuân B, bà Nguyễn Thị Mai A, ông Nguyễn Hoàng A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hậu